



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ TUYỂN KỲ THI VIỆN CHỨC NĂM 2025

| Số TT | Họ và tên        |        | Ngày, tháng, năm sinh (đúng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy) | Giới tính (nam, nữ) | Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà nội chỉ ghi xã; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh) | Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-DH) | Hệ đào tạo (CQ, TC, TX) | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm) | Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng) | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ghi theo biểu chỉ tiêu QĐ số 509/QĐ-CNNC) | Điểm ưu tiên                      | Ghi chú |
|-------|------------------|--------|--------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 01    | Phạm Nhật        | Minh   | 23/12/2002                                             | Nam                 | 122 Thanh Bình - phường Nam Định - Ninh Bình                                           | DH                                                              | CQ                      | Quản lý tài nguyên và môi trường                                                                                 | Quản lý                                                                                       | Chuyên viên Quản trị công sở                                                |                                   |         |
| 02    | Cần Văn          | Xuân   | 14/07/1976                                             | Nam                 | Thôn Lại Thượng - xã Thạch Thất - TPHN                                                 | DH                                                              | CQ                      | Xây dựng dân dụng công nghiệp                                                                                    | Kỹ Sư                                                                                         | Chuyên viên Quản trị công sở                                                |                                   |         |
| 03    | Nguyễn Văn       | Miễn   | 16/04/1979                                             | Nam                 | Thôn 3 - xã Hạ Bằng - TPHN                                                             | DH                                                              | Từ xa                   | Quản trị Kinh doanh                                                                                              | Cử nhân                                                                                       | Chuyên viên Quản trị công sở                                                |                                   |         |
| 04    | Phan Văn         | Hùng   | 01/12/1987                                             | Nam                 | Thôn Cốc Trại - xã Thạch Thất - TPHN                                                   | DH                                                              | CQ                      | Quản trị kinh doanh Tổng hợp                                                                                     | Cử nhân                                                                                       | Chuyên viên Quản trị công sở                                                |                                   |         |
| 05    | Phạm Ngọc        | Bích   | 06/08/2003                                             | Nữ                  | Thôn Quảng Yên - Xã Quốc Oai - TPHN                                                    | DH                                                              | CQ                      | Kế Toán                                                                                                          | Kế Toán                                                                                       | Kế Toán Viên                                                                |                                   |         |
| 06    | Lê Kim Thiện     | An     | 20/12/2001                                             | Nữ                  | Số 11 lô 1 KĐT - Nam La Khê - TPHN                                                     | DH                                                              | CQ                      | Phân tích tài chính - Tài chính ngân hàng                                                                        | Kế Toán                                                                                       | Kế Toán Viên                                                                |                                   |         |
| 07    | Phan Thùy        | Dương  | 19/12/2002                                             | Nữ                  | Văn Miếu - Đường Lâm - Sơn Tây -TPHN                                                   | DH                                                              | CQ                      | Tài chính Công - Tài chính Ngân hàng                                                                             | Kế Toán                                                                                       | Kế Toán Viên                                                                |                                   |         |
| 08    | Nguyễn Văn       | Tài    | 18/10/1987                                             | Nam                 | Ứng Hòa - Quảng Bị - TPHN                                                              | DH                                                              | CQ                      | Kinh tế                                                                                                          | Kế Toán                                                                                       | Kế Toán Viên                                                                |                                   |         |
| 09    | Trương Thị Hồng  | Hạnh   | 21/03/1979                                             | Nữ                  | Cụm 2 - Liên Minh - TP HN                                                              | DH                                                              | Tại chức                | Kế Toán                                                                                                          | Kế Toán                                                                                       | Kế Toán Viên                                                                |                                   |         |
| 10    | Vũ Thị           | Thương | 18/10/1987                                             | Nữ                  | Đội 9 - Xã Ngọc Hồi - TPHN                                                             | CD                                                              | CQ                      | Kế Toán                                                                                                          | Kế Toán                                                                                       | Cán sự hành chính Văn phòng                                                 |                                   |         |
| 11    | Bùi Mai          | Lan    | 23/06/1999                                             | Nữ                  | Thôn Hòa Trức - Xã Phú Cát - TPHN                                                      | DH                                                              | CQ                      | Ngôn ngữ Anh                                                                                                     | Văn thư - Lưu trữ                                                                             | Văn Thư Viên                                                                |                                   |         |
| 12    | Nông Thị         | Lượng  | 03/01/1988                                             | Nữ                  | Số nhà 71 - Thôn Mục Uyển 1 - Xã Hạ Bằng - TPHN                                        | DH                                                              | Từ xa                   | Kế Toán                                                                                                          | Văn thư - Lưu trữ                                                                             | Văn Thư Viên                                                                | Ưu tiên DT thiểu số               |         |
| 13    | Nguyễn Duy       | Thái   | 13/08/1999                                             | Nam                 | Thôn Vũ Lăng - Xã Dân Hòa TP HN                                                        | DH                                                              | CQ                      | Xây Dựng                                                                                                         | Kỹ Thuật                                                                                      | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |                                   |         |
| 14    | Nguyễn Thị Hương | Giang  | 02/02/1998                                             | Nữ                  | Thôn Phúc Tiến - Xã Hạ Bằng - TPHN                                                     | DH                                                              | CQ                      | Quan hệ Công chúng                                                                                               | Kinh tế                                                                                       | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |                                   |         |
| 15    | Trần Thị Phương  | Lê     | 29/10/1987                                             | Nữ                  | Tổ 11, phường Tây Hồ, Tp. Hà Nội                                                       | Ths                                                             | CQ                      | Kinh tế đầu tư                                                                                                   | Kinh tế                                                                                       | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              | CBCĐ(QĐ 06/QĐ-CD) ngày 05/05/2023 |         |
| 16    | Lê Thị           | Tinh   | 21/02/1987                                             | Nữ                  | Thôn 84, Xã Thạch Thất, Tp. HN                                                         | Ths                                                             | CQ                      | Quản lý kinh tế                                                                                                  | Kinh tế học                                                                                   | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |                                   |         |



| Số TT | Họ và tên       |      | Ngày, tháng, năm sinh<br>(dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy) | Giới tính<br>(nam, nữ) | Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh) | Trình độ đào tạo<br>(Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH) | Hệ đào tạo (CQ, TC, TX) | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm) | Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng) | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ghi theo biểu chỉ tiêu QĐ số 509/QĐ-CNNC) | Điện ưu tiên | Ghi chú |
|-------|-----------------|------|-----------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|---------|
| 17    | Nguyễn Khắc Gia | Huy  | 13/06/2001                                                | Nam                    | 5B phố Trần Cao Vân - phường Hai Bà Trưng - TPHN                                       | ĐH                                                                 | Liên kết                | Quản trị Marketing                                                                                               | Marketing                                                                                     | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |              |         |
| 18    | Nguyễn Hải      | Đăng | 31/08/1997                                                | Nam                    | Tà Thanh Oai - Thanh Trì - HN                                                          | ĐH                                                                 | CQ                      | Luật Kinh Tế                                                                                                     | Kinh tế                                                                                       | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |              |         |
| 19    | Cần Thị Thu     | Hiền | 03/8/1990                                                 | Nữ                     | Xã Phúc Thọ - TPHN                                                                     | ĐH                                                                 | CQ                      | Kế toán                                                                                                          | Kinh tế                                                                                       | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |              |         |
| 20    | Phạm Đức        | Mạnh | 13/11/199                                                 | Nam                    | Thôn Mộc - Xã Ba Vì - TPHN                                                             | ĐH                                                                 | CQ                      | Công nghệ sinh học                                                                                               | Công nghệ                                                                                     | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |              |         |
| 21    | Nguyễn Phương   | Thảo | 30/07/1999                                                | Nữ                     | 7A Dã Tượng - Cửa Nam - HN                                                             | ĐH                                                                 | CQ                      | An toàn thông tin                                                                                                | Kỹ Sư                                                                                         | Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo                              |              |         |
| 22    | Đặng Thị Hải    | Yến  | 11/09/2002                                                | Nữ                     | Thôn Văn Phúc - xã Phúc Lộc - TP HN                                                    | ĐH                                                                 | CQ                      | Công nghệ Sinh học                                                                                               | Công nghệ SH                                                                                  | Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo                                    |              |         |
| 23    | Lê Hồng         | Hoa  | 13/11/1986                                                | Nữ                     | số 6,ngách 19/8, Trần quang diệu, đồng đa, Hn                                          | ĐH                                                                 | CQ                      | Tin học ứng dụng                                                                                                 | Kỹ thuật                                                                                      | Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo                                    |              |         |
| 24    | Lê Hoàng        | Giao | 27/6/1978                                                 | Nam                    | P503-CT1-KĐT mới Trung Văn, P.Đại mỗ, Tp. Hn                                           | Ths                                                                | CQ                      | Khoa học môi trường                                                                                              | Kỹ thuật                                                                                      | Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo                                    |              |         |
| 25    | Đào Việt        | Anh  | 05/01/1982                                                | Nam                    | Số 6, đường Trung Sơn Trám - Tùng Thiện - HN                                           | ĐH                                                                 | Vừa làm vừa học         | Tin học ứng dụng                                                                                                 | Kỹ Sư                                                                                         | Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo                                    |              |         |
| 26    | Bùi Thúy        | Đam  | 08/12/1996                                                | Nữ                     | Đội 3 - Hòa Trúc - Xã Phú cát - TPHN                                                   | ĐH                                                                 | CQ                      | Quản lý tổ chức và nhân sự - Quản lý nhà nước                                                                    | Quản lý Nhà nước                                                                              | Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo                                    |              |         |
| 27    | Nguyễn Thị      | Nga  | 28/10/1989                                                | Nữ                     | Ứng Hòa - Quảng Bị TP HN                                                               | ĐH                                                                 | Tại chức                | Kỹ Thuật điện tử viễn Thông - Phát thanh truyền hình                                                             | Kỹ sư                                                                                         | Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo                                    |              |         |

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2025

Người lập danh sách

*Trần Đức Hiền*